**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN N**
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 17 -5 - 2019

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông **Đỗ Văn Hùng**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Thành Vui**

Bà **Phan Thị Ngọc Loan**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:* Ông **Nguyễn Thanh Kỳ** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1/ Lê Thị K**, tên gọi khác: Bé; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1996, tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp Việt Tân, xã Lộc Q, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12; Cha: Lê Hoàng V, sinh năm 1975; Mẹ: Hồ Thị Ngân, sinh năm 1973; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có chồng; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo Lê Thị K bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, được tại ngoại để điều tra và bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2019 cho đến nay.

**2/ Nguyễn Văn H;** Tên gọi khác: Sầm Hưng; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Nam Sơn, Xã Nghi S, huyện G, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1969; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; Bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1997; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự, Tiền án: Không; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 24/11/2018 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

** Bị hại:*

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Ấp Việt Tân, xã Lộc Q, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

*Người có quyền lợi liên quan:*

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Ấp Việt Tân, xã Lộc Q, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 23/11/2018, Lê Thị K rủ Nguyễn Văn H đến nhà bà Nguyễn Thị V thuộc ấp Việt Tân, xã Lộc Q trộm cắp ti vi bán lấy tiền tiêu xài (Do K biết nhà bà V không có người trông coi), thì H đồng ý. K đi xe đạp trước, còn H đi bộ theo sau, khi đến nhà bà V, K mở cửa đi vào trong nhà lấy 01 cái điện thoại Nokia 105 và 01 cái điện thoại hiệu Sam Sung, H thấy 01 cái ví trên tủ bên trong có 21 tờ tiền mệnh giá 500 đồng, H lấy đưa cho K. Sau đó cả hai lên phòng khách thì thấy có 01 cái ti vi "H nói với K lấy trộm ti vi thì K trả lời để K đi ra muốn làm gì thì làm" K đi xe đạp đến tiện game bắn cá của chị Nguyễn Thị T thuộc ấp Việt Tân, xã Lộc Q, cầm cố 02 cái điện thoại vừa trộm cắp được 400.000 đồng để chơi game bắn cá, còn H ở lại lấy đồ cắt móng tay mở ốc vít lấy ti vi rồi dùng cái mền quấn lại để ở bên hông phòng khách. H đi bộ đến tiệm game bắn cá của chị T rồi nói K lấy trộm được ti vi nhưng không có người chở, lúc này có Nguyễn Anh K điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số; 93C1 – 031.64 đi ngang qua, K có nhờ K chở H đi lấy và K hứa cho K 100.000 đồng thì K đồng ý. K chở H đi lấy ti vi, sau khi lấy được tivi H đưa cho K, K bán tivi cho chị T nhưng chị T không mua, K mang ti vi đến nhà anh Nguyễn Văn Th bán nhưng anh Th không mua nên K để ti vi ở phía sau nhà anh Th cất giấu. Sau khi bị mất tài sản bà V làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Thị K đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 14/11/2018/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND huyện N thì:

01 cái ti vi hiệu ASANZO. Có trị giá là 2.090.000 đồng

01 cái điện thoại hiệu Nokia 105. Có trị giá là 100.000 đồng

01 điện thoại Sam Sung DUOS. Có trị giá là 200.000 đồng

Tổng giá định tài sản nêu trên là 2.390.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKSLN, ngày 21/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Thị K và Nguyễn Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Lê Thị K từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: 01 cái ti vi hiệu ASANZO; 01 cái điện thoại hiệu Nokia 105; 01 điện thoại Sam Sung DUOS; 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số: 93C1 – 031.64.

Đối với 21 tờ tiền mệnh giá 500 đồng, K đã tiêu xài cá nhân hết; 01 cái xe đạp K dùng làm phương tiện đến nhà bà V trộm cắp đã bị mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị V 01 cái ti vi hiệu ASANZO; 01 cái điện thoại hiệu Nokia 105; 01 điện thoại Sam Sung DUOS và trả lại cho anh Nguyễn Văn M 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số: 93C1 – 031.64 là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Lê Thị K trả lại số tiền 400.000 đồng và bà Nguyễn Thị V đã nhận lại tài sản đầy đủ nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với Nguyễn Anh K có hành vi điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn H chở ti vi là tài sản trộm cắp đi tiêu thụ và chị Nguyễn Thị T có hành vi cầm cố 02 cái điện thoại do Lê Thị K trộm cắp nhưng K và chị T không biết là tài sản trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không khởi tố.

Đối với anh Nguyễn Văn Th có hành vi để K cất giấu ti vi ở sau nhà mình nhưng anh Th không biết nguồn gốc cái ti vi là do trộm cắp mà có nên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không không xử lý.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà xét xử công khai hôm nay, các bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 08 giờ ngày 23/11/2018, tại ấp Việt Tân, xã Lộc Q, huyện N, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Văn H và Lê Thị K đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 cái ti vi hiệu ASANZO; 01 cái điện thoại hiệu Nokia 105; 01 điện thoại Sam Sung DUOS; 21 tờ tiền mệnh giá 500 đồng của bà Nguyễn Thị V, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.400.500 đồng.

Hành vi của các bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được luật pháp bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, có giai đoạn chuẩn bị phạm tội rõ ràng. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lười biếng lao động và muốn nhanh chóng có tiền để chơi game mà không phải lao động nên đã thực hiện tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hai bị cáo đều là người trực tiếp thực hành tội phạm, trong đó bị cáo K là người khởi xướng và rủ rê và cùng bị cáo H thực hiện. Bị cáo K trực tiếp lấy 02 điện thoại, bị cáo H trực tiếp lấy 10.500 đồng, ti vi 32 in và cùng nhau đem đi tiêu thụ.

Hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[3] Đối với bị cáo K có nhân thân xấu, ngày 23 tháng 4 năm 2014, bị cáo Lê Thị K bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước xét xử về tội: "Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng. Bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân thì nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật

[4] Tuy nhiên tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản thu hồi trả lại cho bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có trình độ văn hoá thấp nên am hiểu pháp luật còn hạn chế, là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được qui định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo sống lang thang, không nghề nghiệp ổn định, cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Lê Thị K trả lại số tiền 400.000 đồng và bà Nguyễn Thị V đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Anh K có hành vi điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn H chở ti vi là tài sản trộm cắp đi tiêu thụ và chị Nguyễn Thị T có hành vi cầm cố 02 cái điện thoại do Lê Thị K trộm cắp nhưng K và chị T không biết là tài sản trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không khởi tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn Th có hành vi để K cất giấu ti vi ở sau nhà mình nhưng anh Th không biết nguồn gốc cái ti vi là do trộm cắp mà có nên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố bị cáo **Lê Thị K** và **Nguyễn Văn H** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị K: **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2019 và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2018 và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2) Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra

*3) Về án phí:* Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Văn Hùng**